TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:96/2024/HS- ST
Ngày 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện
Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Quang K, sinh năm 1966

Tên gọi khác: không; nơi thường trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Dương H và bà: Kim Thị B; vợ: Hoàng Thị T (đã ly hôn); con có 01 con; tiền án: Năm 1988, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí. Năm 1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí. Năm 1991, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/1992; chưa chấp hành án phí. Bản án hình sự sơ thẩm số 38 ngày 27/12/1995, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bồi thường 150.000 đồng, chịu 50.000 đồng án phí HSST và 50.000 đồng án phí DSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần dân sự và án phí, ngày 20/11/1996 Đội Thi hành án huyện Yên Thế đã ra Quyết định tạm chỉ do chưa có điều kiện thi hành. Bản án hình sợ sơ thẩm số 86/HSST ngày 01/6/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Tài sản trị giá 10.000.000 đồng). Bồi thường 5.000.000 đồng, chịu 50.000 đồng án phí HSST và 250.000 đồng án phí DSST.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 38 ngày 27/12/1995, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 7 năm tù, Bản án này xác định tái phạm nguy hiểm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2002, trách nhiệm bồi thường và án phí, ngày 30/12/1996 Đội Thi hành án huyện Yên Thế đã ra Quyết định tạm chỉ do chưa có điều kiện thi hành. Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2007/HSPT ngày 07/12/2007 của Tòa án Quân sự Quân khu I xử 54 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có",bản án xác định tái phạm nguy hiểm. Chấp hành xong án phí ngày 28/01/2008. Bản án hình sự phúc thẩm số 37 ngày 01/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" *(Tài sản trị giá 18.000.000 đồng)*, 04 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" *(tổng giá trị tài sản hơn 60.000.000 đồng)*, tổng hợp hình phạt của 2 tội là 07 năm tù. Bản án này xác định K có 05 tiền án, tái phạm nguy hiểm. Ngày 14/9/2015 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã ra Quyết định đình chỉ thi hành đối với phần dân sự (truy thu 800.000 đồng) và án phí (50.000 đồng án phí HSST và 315.000 đồng án phí DSST) của bản án hình sự sơ thẩm số 156/2007/HSST ngày 23/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế. Bản án hình sự phúc thẩm số 79/HSPT ngày 23/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử 60 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có". Bản án xác định phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 13/QĐ-THA ngày 27/10/2008 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổng hợp hình phạt của 03 bản án: Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2007/HSPT ngày 07/12/2007 của Tòa án Quân sự Quân khu I (4 năm 6 tháng); bản án hình sự phúc thẩm số 37 ngày 01/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (7 năm tù) và bản án hình sự phúc thẩm số 79/HSPT ngày 23/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên (60 tháng tù), buộc Trương Quang K chấp hành xong hình phạt chung cả 03 bản án là 16 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2021; Tiền sự: không có; nhân thân: không có;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên toà)

+ Người làm chứng:

- Ông Giáp Văn L, sinh năm1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Cao Thị Thùy C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi ĐKHK: Ngõ 26, tổ dân phố chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

Hiện ở: thôn Thượng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua công tác quản lý địa bàn và tin báo của quần chúng nhân dân xác định tại khu vực thôn Đ, xã T, huyện T thời gian qua xuất hiện một đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Ngày 03/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện phối hợp với Công an xã T, huyện T thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác minh. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 294, đoạn đường thuộc thôn Đ, xã T thì phát hiện 01 người đàn ông đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, người này khai nhận là Trương Quang K, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang cất giấu ma túy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái K đang mặc có 01 gói nilon màu đen, bên ngoài được quấn băng dính màu đen và màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng. K khai nhận chất cục bột màu trắng nêu trên là ma túy Heroine của K cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng tại chỗ rồi đưa K về trụ sở UBND xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Trương Quang K mặc: 01 gói nilon màu đen, bên ngoài được quấn băng dính màu đen và màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT Khải".

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Trương Quang K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Noika màu đen đã qua sử dụng, số sê-ri: 359726048242488, lắp sim điện thoại số 0904.297.636, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT Khải".

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh chất ma túy đối với K, kết quả, K dương tính với ma túy H1 (Bút lục số: 78).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Quang K tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1740/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT Khải" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, được đựng trong 01 gói nilon màu đen, bên ngoài được quấn băng dính màu đen và màu trắng, là ma túy, có khối lượng 3,451 gam, loại Heroine (H).

Ngày 25/10/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của K khi bắt quả tang, kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trương Quang K khai nhận như sau: Bản thân K là người nghiện ma túy Heroine, buổi sáng ngày 01/8/2024, K bắt xe ôm từ nhà đi đến khu vực Cầu C ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy H1 về sử dụng. Tại đây, K gặp một người làm nghề xe ôm, K không quen biết, khoảng ngoài 40 tuổi, đi xe nhãn hiệu Dream màu nâu (K không rõ biển kiểm soát). Qua nói chuyện, biết người này có bán ma túy nên K đưa cho người này số tiền 8.000.000 đồng bảo mua ma túy H1 thì người này cầm tiền đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho K 01 gói nilon màu đen, bên ngoài được quấn băng dính màu đen và màu trắng. Biết bên trong gói nilon là ma túy Heroine nên K cầm đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi bắt xe ôm của người không quen biết đi về. Ngày 02/8/2024, K bỏ một phần ma túy mua được ra một mình sử dụng tại nhà bằng hình thức hít, sau đó vứt bật lửa và giấy bạc đi. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/8/2024, K cầm số ma túy còn lại đi đến đoạn đường tỉnh lộ 294 thuộc khu vực thôn Đ, xã T, huyện T mục đích tìm chỗ vắng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 94/CT- VKS ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Trương Quang K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang K từ 05 năm 04 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2024, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt

này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/8/2024, tại đoạn đường tỉnh lộ 294 thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Trương Quang K đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,451gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đã bị kết trong trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo K là người có nhân thân không tốt đã bị kết tội bằng bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là Trương Dương H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội Đoàn Thị L1 được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhàgây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma tuý không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K vào ngày 02/8/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

[6] Đối với người bán ma túy cho K, do K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết biển kiểm soát xe mô tô của người này, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera an ninh ở khu vực Cầu C nơi K mua ma túy nhưng khu vực này không có camera an ninh. Do vậy, Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho K là ai, ở đâu.

[7] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Noika màu đen đã qua sử dụng, số xe-ri: 359726048242488, lắp sim số điện thoại số 0904.297.636 thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của K, không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên toà bị cáo K không đề nghị được xin lại nên cần sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng:

- 01 phong bì ký hiệu: "QT Khải" được niêm phong bằng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine còn lại sau giám định 3,341 gam là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo Trương Quang K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang K 05 (năm) 04 (bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2024. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Quang K.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì ký hiệu: "QT Khải" được niêm phong bằng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine còn lại sau giám định 3,341 gam.

- Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Noika màu đen đã qua sử dụng, số xê-ri: 359726048242488, lắp sim số điện thoại số 0904.297.636, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT Khải".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2024)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Quang K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cụcTHADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh